

Bản án số: 08/2022/DSST
Ngày: 26/8/2022
“V/v Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỐ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Dung – Thư ký toà án nhân dân thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phố Yên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 26/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2022/TLST – DS ngày 07 tháng 7 năm 2022, “V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 28 ngày 22/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Đ , sinh năm 1970

ĐKHKT: TDP Tân Thịnh, phường Tân Phú, TP Phố Yên, Thái Nguyên

2. Bị đơn: Anh Ngô Thế C , sinh năm 1982

ĐKHKT: TDP Tân Thịnh, phường Tân Phú, TP Phố Yên, Thái Nguyên

3. Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị K , sinh năm 1942
2. Ông Trần Xuân T , sinh năm 1954 – là tổ trưởng TDP Tân Thịnh, P Tân Phú, TP Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đều ĐKHKT: TDP Tân Thịnh, phường Tân Phú, TP Phố Yên, Thái Nguyên.

(Có mặt bà Điểm, vắng mặt anh Cường và những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Đ trình bày:

Bà và anh Ngô Thế C có quan hệ họ hàng, anh C là cháu gọi bà là cô, từ năm 2018 giữa bà và anh C đã thỏa thuận anh C vay số tiền 430.000.000đ, cho đến ngày 08/01/2022 anh Cường đã chốt công nợ hai bên số tiền gốc anh Cường còn nợ là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và khoản tiền lãi thỏa thuận 4.500.000đ/tháng. Số tiền này gia đình bà phải đi vay của Ngân hàng Liên Việt. Từ khi viết giấy thỏa thuận vay nợ đến nay anh Cường chưa trả cho bà khoản tiền gốc và lãi đến nay là 7 tháng. Bà đã đòi nhiều lần nhưng anh Cường còn thách thức không trả. Do anh C vi phạm điều kiện trả nợ khoản tiền lãi hàng tháng như đã thỏa thuận tại giấy nhận nợ kể từ khi viết giấy nhận nợ 08/01/2022 nên bà đề nghị Toà án giải quyết gồm:

1. Buộc anh C phải trả nợ cho bà Diễm khoản tiền nợ gốc 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và lãi phát sinh đến ngày khởi kiện là 7 tháng x 4.500.000đ/tháng = 31.500.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 531.500.000đ. (Năm trăm ba mươi một triệu năm trăm ngàn đồng).

2. Về khoản tiền lãi: bà yêu cầu được tiếp tục tính lãi suất khoản tiền gốc buộc anh C phải tiếp tục trả lãi theo quy định của pháp luật từ sau thời điểm khởi kiện cho đến khi xét xử xong vụ kiện.

Tại bản tự khai anh Ngô Thế Cường là bị đơn trình bày:

Anh là cháu họ của bà Ngô Thị Đ (bố cô Đ là em ruột của ông nội anh). Vào thời điểm tháng 9/2018 anh có vay của bà Diễm số tiền 430.000.000đ để đầu tư kinh doanh cá nhân và cam kết trả gốc lãi đầy đủ đúng hạn, nhưng do công việc kinh doanh không thuận lợi nên anh không thanh toán được đúng hạn như thỏa thuận. Sau đó anh và bà Đ có thỏa thuận lại và viết giấy nhận nợ. Tính đến ngày 08/01/2022 anh và bà Đ chốt công nợ công nhận khoản nợ gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), anh xác định là khoản nợ cá nhân mà không liên quan đến vợ và các con. Nay bà Đ khởi kiện yêu cầu trả nợ khoản tiền gốc 500.000.000đ và khoản tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm nhận nợ 08/01/2022 anh đồng ý. Tuy nhiên, do chưa có tiền để trả ngay nên đề nghị bà Đ cho thêm thời gian thu xếp khoản nợ

Tại biên bản lấy lời khai bà Lê Thị Kinh trình bày:

Bà là mẹ chồng của chị Ngô Thị Đ, bà không có quan hệ họ hàng gì với anh Cường, chỉ là hàng xóm, gần nhà anh C, bà và anh C, chị Đ không có mâu thuẫn gì.

Về giấy vay tiền lập ngày 08/01/2022, anh Cường viết giấy vay tiền nội dung nợ chị Đ 500.000.000đ. Đối với việc vay nợ này diễn ra từ trước với số tiền 430.000.000đ, có viết giấy vay tiền trước đó nhưng do anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ và tiền lãi của ngân hàng chị Đ là con dâu tôi phải chịu nên đến ngày 08/01/2022, tôi cùng chị Đ đến nhà anh C, anh C có xác nhận khoản nợ và viết

giấy vay tiền cả gốc và lãi ngân hàng là 500.000.000đ có trách nhiệm trả cho chị Đ. Nội dung và giấy xác nhận nợ do anh tự tay viết toàn bộ nội dung có sự chứng kiến của bà, anh P là cán bộ ngân hàng. Như vậy, đây là ý chí tự nguyện của anh C đã công nhận khoản nợ với chị Đ. Còn ông trưởng xóm chỉ đến sau xác nhận nội dung chị Đ và anh C đã làm việc trước đó tại nhà anh C.

Việc Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên triệu tập bà với tư cách là người làm chứng trong vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản do chị Diễm khởi kiện anh C. Tuy nhiên, do tuổi cao, tôi đi lại khó khăn nên bà xin từ chối tham gia tố tụng tại tất cả các phiên tòa của Toà án nhân dân các cấp tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Phổ Yên phát biểu quan điểm:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 26, 35, 39 BLTTDS về thẩm quyền thụ lý; Điều 68 về xác định tư cách tham gia tố tụng; Điều 96, 97 BLTTDS về xác minh, thu thập, giao nhận chứng cứ; Điều 195, 196 BLTTDS về việc thụ lý, giao nhận Thông báo thụ lý vụ án cho VKS và đương sự; Điều 203 về thời hạn chuẩn bị xét xử; Điều 205, 208, 209, 210, 211 BLTTDS về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.*

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn, đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 75, 76, 86 BLTTDS năm 2015 và cũng tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 234 BLTTDS năm 2015; bị đơn không chấp hành đã từ bỏ quyền tự chứng minh của mình theo quy định tại khoản 3 Điều 72 và khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Diễm đối với anh Ngô Thế Cường về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

1/ Buộc anh Ngô Thế C có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Đ khoản tiền nợ gốc 500.000.000đ và lãi theo quy định của pháp luật tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc anh Cường phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện VKS phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” bị đơn cư trú tại thành phố Phổ Yên và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, căn cứ theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Tại điểm b khoản 3 Điều 23 của Nghị quyết số: 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: “*Đối với tranh chấp về quyền sở hữu tài sản, về đòi lại tài sản, ... thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện*”. Do vậy, giấy nhận nợ giữa bà Diễm và anh Cường xác lập ngày 08/01/2022 vẫn đảm bảo yêu cầu khởi kiện đòi cả khoản tiền gốc và lãi.

[1.3] *Về đương sự của vụ án:* Trong quá trình khởi kiện nguyên đơn xuất trình giấy biên nhận nợ chỉ có chữ ký của bị đơn anh Ngô Thế C , bị đơn cũng xác định vợ và bố, mẹ đẻ không liên quan. Tiến hành thu thập lời khai bà Trần Thị Hoa (là mẹ đẻ của anh C), bà xác định: Vợ anh C ly thân từ năm 2018, bà cũng không biết việc anh C vay nợ đối với bà Diễm. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa vợ và mẹ anh C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc người làm chứng trong vụ án.

[1.4]. *Về sự vắng mặt của đương sự:* Quá trình giải quyết vụ án, anh C đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Cường vắng mặt không có lý do. Do vậy, không tiến hành được phiên hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại thì phía bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến hoặc phản đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn đã từ bỏ quyền tự chứng minh của mình theo quy định tại khoản 3 Điều 72 và khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần thứ hai, anh C tiếp tục không hợp tác, không đến Tòa án. Như vậy, anh Cường đã tự khước từ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.5]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành các biện pháp xác minh thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân thành phố Phổ Yên tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền nợ gốc:

Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được thể hiện: Tại “Giấy nhận nợ” đề ngày 08/01/2022 giữa bên A người vay tiền là anh Ngô Thế C ; bên B người cho vay là bà Ngô Thị Đ . Hai bên thống nhất xác nhận anh C nợ bà Điểm 500.000.000đ, số tiền lãi phải trả hàng tháng là 4.500.000đ, thực hiện trả vào ngày 25 dương lịch hàng tháng có xác nhận chữ ký của hai bên và người làm chứng. Anh C thừa nhận khoản tiền vay. Như vậy, có căn cứ xác định giữa các bên có thỏa thuận thực hiện một hợp đồng vay tài sản, đây là hợp đồng không kỳ hạn, không có tài sản đảm bảo, có thỏa thuận lãi suất, được quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự. Tại thời điểm giao kết chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự. Hình thức của hợp đồng được lập bằng văn bản, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh C không thực hiện trả lãi đúng như thỏa thuận, như vậy anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do vậy, bà Điểm khởi kiện để đòi khoản tiền gốc là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu tiền lãi của số tiền chậm thanh toán: Ngoài khoản tiền nợ bà Điểm yêu cầu anh Cường phải trả khoản tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy,

Tại giấy vay tiền lập ngày 08/01/2022 thể hiện hai bên thỏa thuận khoản tiền lãi của khoản tiền gốc 500.000.000đ là 4.500.000đ/tháng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì việc các bên thỏa thuận lãi suất trên giấy vay tiền nhưng không vượt quá 20%/năm nên được chấp nhận.

Về lãi suất tính đến ngày bà Điểm khởi kiện là $4.500.000đ \times 7 \text{ tháng} = 31.500.000đ$. Do đó chấp nhận yêu cầu tính lãi đến ngày khởi kiện và Tòa án thụ lý vụ kiện 07/7/2022.

Đối với yêu cầu được tiếp tục tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ sau ngày khởi kiện đến khi xét xử được tính theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng lãi suất cơ bản để buộc anh C phải trả cho bà Điểm là có căn cứ và có lợi cho bị đơn, theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì lãi suất cơ bản là 9%/năm, $\times 1 \text{ tháng} \times 500.000.000đ = 3.750.000đ$, (125.000đ/ngày). Kể từ ngày 08/7/2022 đến ngày 26/8/2022 là 1 tháng 18 ngày $= 3.750.000đ + 2.250.000đ = 6.000.000đ$.

Tổng cộng lãi từ ngày 08/01/2022 đến ngày xét xử được là 37.500.000đ (trong đó tính lãi theo thỏa thuận từ 08/01/2022 đến ngày 07/7/2022 =

31.500.000đ; lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 08/7/2022 đến ngày xét xử = 1 tháng 18 ngày = 6.000.000đ).

Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi của khoản tiền vay là: 537.500.000đ (Năm trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

[3] Về lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bên được thi hành án: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận nên buộc anh C phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cụ thể án phí phải chịu: $537.500.000đ = (20.000.000đ + 4\% \text{ giá trị vượt } 400.000.000đ) = 25.500.000đ$.

[5]. Quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Diễm với anh Ngô Thế Cường về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

1. Buộc anh Ngô Thế C có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Đ tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 537.500.000đ, (năm trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 500.000.000đ (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*) và khoản tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (26/8/2022) = 37.500.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc anh Ngô Thế C phải chịu **25.500.000đ** (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại bà Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0002295 ngày 07/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên

3. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà Đ tại phiên tòa. Báo cho biết, bà Diễm có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn anh Ngô Thế C tại phiên tòa. Báo cho biết, anh C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND P Tân Phú, thành phố Phổ Yên, TN;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

